

KẾ HOẠCH

Phát triển sản xuất cây mơ trên địa bàn tỉnh từ năm 2019 - 2020

Thực hiện Thông báo số 96/TB-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp UBND tỉnh tháng 5/2018; Thông báo số 84/TB-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Duy Hưng tại buổi kiểm tra tình hình kinh tế - xã hội 5 tháng đầu năm tại huyện Chợ Mới.

Căn cứ kết quả rà soát diện tích trồng mơ hiện có của các huyện, thành phố và kết quả cuộc họp ngày 13/9/2018 tại Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Kạn với các huyện Chợ Mới, Bạch Thông, Chợ Đồn, thành phố Bắc Kạn và Công ty TNHH Việt Nam MISAKI, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch phát triển sản xuất cây mơ trên địa bàn tỉnh, nội dung cụ thể như sau:

I. Hiện trạng sản xuất cây mơ năm 2018

1) Đánh giá chung: Cây mơ là cây ăn quả lâu năm, là cây đặc sản (quả mơ lông Bắc Kạn), có chất lượng được người tiêu dùng ưa chuộng, đã có những thời điểm mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người trồng.

Thời điểm trước những năm 2000 cây mơ đã được coi là cây ăn quả chủ lực trên địa bàn tỉnh bởi cây mơ thích hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của Bắc Kạn, không đòi hỏi thâm canh cao phù hợp với tập quán canh tác của người dân. Tuy nhiên do không được quan tâm về nguồn giống; việc chăm sóc, cải tạo chưa được thực hiện đúng quy trình dẫn đến năng suất thấp, vườn cây thoái hóa; bên cạnh đó giá bán sản phẩm lên xuống thất thường dẫn đến hiệu quả kinh tế do cây mơ đem lại thấp, người dân đã phá bỏ nhiều diện tích để trồng các loại cây khác.

Đến nay đã có một số doanh nghiệp đã và đang bắt đầu quan tâm đến sản phẩm quả mơ để chế biến mang tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu nên giá trị của quả mơ được tăng lên. Nếu giá bán trung bình 03 năm trước chỉ đạt từ 5000 - 8000 đồng/kg thì đến năm 2018 giá bán quả mơ giao động từ 14.000 - 20.000 đồng/kg, thị trường tiêu thụ ổn định.

Chính vì vậy, cây mơ đang được một số địa phương quan tâm và có kế hoạch phát triển trở lại. Qua rà soát diện tích cây mơ trên địa bàn cho thấy cây mơ được trồng hầu hết tại các huyện thành phố nhưng tập trung chủ yếu tại các huyện như Chợ Mới, Bạch Thông, Chợ Đồn và Thành phố Bắc Kạn. Tổng diện tích hiện có là 290 ha, trong đó diện tích đang cho thu hoạch 247 ha; năng suất đạt từ 30 - 50 tạ/ha và sản lượng 1.124 tấn.

(có Phụ lục số 01 kèm theo)

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi:

- Cây mơ là loại cây ăn quả sinh trưởng, phát triển tốt trong điều kiện khí hậu thổ nhưỡng của tỉnh Bắc Kạn, dễ chăm sóc và phù hợp với khả năng đầu tư thâm canh của nông dân.

- Diện tích có thể phát triển cây mơ còn nhiều, cây mơ có thể trồng trên địa hình có độ dốc lớn mà các loại cây ăn quả khác không thích hợp. Trình độ canh tác của người dân trên địa bàn là phù hợp với việc phát triển cây mơ.

- Hiện đã có nhà máy chế biến mơ của Công ty TNHH Việt Nam MISAKI tại Khu công nghiệp Thanh Bình -Chợ Mới được đầu tư và đi vào sản xuất với công suất dự kiến 2.000 tấn quả tươi/năm. Bên cạnh đó có rất nhiều các đầu mối thu mua quả mơ để tiêu thụ ngoài tỉnh đã làm cho sản phẩm quả mơ dần lấy lại vị thế là loại quả đặc sản của Bắc Kạn.

2.2. Khó khăn, tồn tại:

- Hiện nay cây mơ chưa công nhận được cây đầu dòng để sản xuất giống đảm bảo chất lượng phục vụ trồng mới. Việc áp dụng khoa học kỹ thuật chưa được quan tâm trong thâm canh nhất là khâu cải tạo, chăm sóc bón phân và thu hoạch.

- Việc thực hiện cam kết giữa người sản xuất và doanh nghiệp thu mua sản phẩm còn bất cập vì các hộ sản xuất theo quy mô hộ chưa sản xuất theo hướng liên kết theo nhóm hộ, Tổ hợp tác hoặc Hợp tác xã vì vậy chưa hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chưa nâng cao được chất lượng và giá trị quả mơ.

II. Kế hoạch sản xuất cây mơ giai đoạn 2019 - 2020

1. Diện tích, sản lượng cây mơ

Trên cơ sở diện tích hiện có và khả năng phát triển cây mơ của các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch sản xuất cây mơ từ năm 2019 - 2020 như sau:

Đến năm 2020 tổng diện tích cây mơ đạt 561 ha, sản lượng đạt trên 1.200 tấn, trong đó:

- Năm 2019, tổng diện tích cây mơ đạt 456 ha, trong đó: Diện tích trồng mới 168 ha; diện tích thực hiện thâm canh, cải tạo là 45 ha.

- Năm 2020, tổng diện tích cây mơ là 561 ha, trong đó: Diện tích trồng mới là 105 ha; diện tích thực hiện thâm canh cải tạo 35 ha.

Năng suất đạt từ 30 tạ/ha trở lên

(Có Phụ lục số 02 đính kèm)

2. Giải pháp để thực hiện

- Về giống: Quản lý chặt chẽ chất lượng cây giống, lựa chọn và công nhận cây đầu dòng để phục vụ công tác sản xuất giống tạo ra cây giống đảm bảo chất lượng.

- Về kỹ thuật: Đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất như cải tạo, chăm sóc cây mơ theo quy trình kỹ thuật, đảm bảo sản phẩm quả đạt tiêu chuẩn về ATVSTP theo quy định

- Về tổ chức lại sản xuất:

+ Thay đổi phương thức sản xuất theo hướng liên kết theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao giá trị cho sản phẩm quả mơ.

+ Tổ chức lại sản xuất để hình thành vùng sản xuất tập trung (ưu tiên tập trung trồng mới và thực hiện cải tạo, thâm canh tại các xã liền kề có diện tích từ 10 ha/xã trở lên).

3. Tổ chức thực hiện

3.1. UBND các huyện, thành phố

- Rà soát, quy hoạch vùng trồng cây mơ, thực hiện trồng mới theo quy hoạch; tổ chức lại sản xuất theo mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã để hình thành các vùng trồng sản xuất hàng hóa tập trung để gắn liên kết chặt chẽ giữa sản xuất với tiêu thụ, chế biến sản phẩm.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nông dân thực hiện áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật như cải tạo, thâm canh diện tích mơ hiện có nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích đất canh tác; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và thủ tục cần thiết để sản phẩm mơ được chứng nhận đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm để nâng cao giá trị của sản phẩm.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng cây giống, đồng thời hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lựa chọn để đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét công nhận cây đầu dòng theo quy định nhằm phục vụ công tác sản xuất giống tạo ra cây giống đảm bảo chất lượng.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nông dân chi sử dụng nguồn cây giống để trồng mới đảm bảo tiêu chuẩn về kỹ thuật để hạn chế rủi ro cho người sản xuất.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình ký kết và thu mua sản phẩm quả mơ trên địa bàn.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm về Sở Nông nghiệp và PTNT (lồng ghép vào báo cáo 6 tháng; báo cáo năm về sản xuất nông lâm nghiệp của đơn vị).

3.2. Chi cục Trồng trọt và BVTV

- Tổng hợp, theo dõi về tình hình sản xuất cây mơ tại các địa phương; xây dựng hướng dẫn kỹ thuật về trồng mới và cải tạo, thâm canh cây mơ đảm bảo đủ điều kiện về an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thực hiện công tác quản lý giống cây trồng theo đúng quy định vừa đáp ứng nhu cầu trồng mới của người dân đồng thời đảm bảo chất lượng cây giống.

3.3. Chi cục Quản lý chất lượng NLS và Thủy sản

Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn, giám sát các xã việc thực hiện quy trình sản xuất an toàn đồng thời hướng dẫn các địa phương các thủ tục để đủ

điều kiện cấp chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm cho sản phẩm quả mơ.

3.4. Công ty TNHH Việt Nam MISAKI

- Hàng năm căn cứ vào khả năng chế biến của Công ty có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm quả mơ cho người dân đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người dân và doanh nghiệp. Về lâu dài cần có hình thức liên kết với người dân để duy trì ổn định vùng nguyên liệu mơ phục vụ cho nhu cầu chế biến của Công ty.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng bộ tiêu chí cụ thể về sản phẩm quả mơ để có cơ sở cho người dân chủ động sản xuất đáp ứng được yêu cầu của nhà máy, góp phần nâng cao hiệu quả về kinh tế cho người sản xuất.

Với nội dung trên, đề nghị UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh (B/cáo);
- UBND các huyện: CM, CD, BT (T/hiện);
- UBND thành phố Bắc Kạn (T/hiện);
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Chi cục: TT&BVTV; QLCL NLS-TS; | T/hiện.
- Trung tâm Khuyến nông;
- Phòng KHTC;

Gửi bản giấy:

- Cty TNHH Việt Nam MISAKI (P/hợp);
- Lưu VT, TT&BVTV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phụ lục 01

HIỆN TRẠNG SẢN XUẤT CÂY MƠ NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 1730/KH-SNN ngày 03/10/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Kạn)



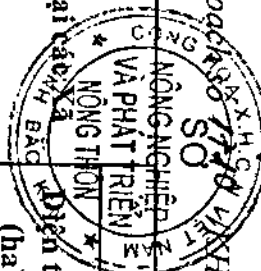
Stt	Huyện	Diện tích hiện có (ha)	Diện tích đang cho thu hoạch (ha)	Sản lượng (tấn)
1	Chợ Mới	150,1	127,1	650,5
2	Bạch Thông	67,3	48,4	145,2
3	Chợ Đồn	29,1	28,3	155,7
4	Thành Phố Bắc Kạn	43,4	43,3	173,3
6	Ngân Sơn	0,7	0,7	-
Cộng		290,6	247,8	1.124,7



Phụ lục 02

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT CÂY MƠ GIAI ĐOẠN 2019- 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 777/KH-SNN ngày 03 /10/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Kạn)



Stt	Huyện	Tập trung tại các xã	Kế hoạch năm 2019					Kế hoạch năm 2020		
			Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)	DT thâm canh, cải tạo (ha)	Trồng mới (ha)	Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)	DT thâm canh, cải tạo (ha)	Trồng mới (ha)
1	Chợ Mới	Cao Kỳ, Hòa Mục	220,0	700,5	20,0	70,0	250,0	700,5	20,0	30,0
2	Bạch Thông	Đôn Phong, Nguyễn Phúc, Mỹ Thanh, Hà Vị	115,0	154,6	15,0	49,0	170,0	179,4	5,0	55,0
3	Chợ Đồn	Đông Viên, Phương Viên, Rã Bản	41,0	153,4	-	12,0	41,0	153,5	-	-
4	Thành Phố Bắc Kạn	Xuất Hóa, Dương Quang, Nông Thượng	80,0	173,3	10,0	37,0	100,0	173,3	10,0	20,0
Cộng			456,0	1.181,8	45,0	168,0	561,0	1.206,6	35,0	105,0

